TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HSST
Ngày: 17-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dản

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh

Ông Trần Văn Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2019/TLST-HS ngày 07/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57A/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2019, thông báo hoãn phiên tòa số 02/2019/TB-TA ngày 03/7/2019 đối với bị cáo: Đặng Thị S (Tên gọi khác: không), sinh năm: 1955; Nơi sinh: tỉnh Quảng Ngãi; HKTT: Thôn A, xã T, thành phố Q, tỉnh Q. Chổ ở hiện nay: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh B; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; con ông Đặng P (chết); con bà Phạm Thị C (chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại tại Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh B "*có mặt*".

- Bị hại:

1. Chị Trần Thị Ngọc T, sinh năm: 1987.

2. Anh Đặng T, sinh năm: 1984.

Cùng cư trú tại: Tổ 05, ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh B (*Chị T có mặt, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Người bào vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo S:

Ông Nguyễn Thanh Hùng - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B (*Ông Hùng có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- ***Người làm chứng***: Em Trần Phương T; sinh năm: 2008.

- ***Người đại diện theo pháp luật của người làm chứng*:** Bà Võ Thị C, sinh năm: 1985.

Cùng cư trú tại: Ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh B (*Em T, bà C có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h ngày 06/4/2018, Đặng Thị S đến nhà chị Trần Thị Ngọc T (sinh năm: 1987, trú tại ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh B - là cháu dâu của S) chơi. Tại đây, S nói chuyện với ông Trần Em (cha chị T) khoảng 10 phút thì ông Em ra về. Lúc này chị T nói với S "Thôi cô đi về đi để con đi công chuyện". Nghe vậy, S tức giận nên đi ra trước nhà lấy 3 cục gạch loại gạch 4 lỗ (01 cục gạch còn nguyên và 02 cục gạch đã bị vỡ) đi vào nhà chị T rồi dùng gạch ném làm vỡ 1 tấm kính cửa (loại kính trong, kích thước 19 x 23cm, độ dày 5mm) và trầy xước ở phần dựa phía sau ghế gỗ tràm (kích thước 01 cm x 0,9cm). Sau đó, S dùng tay bê 01 ti vi hiệu ASANZO (màn hình 73cm x 43 cm) đập xuống nền nhà làm bung góc phần đầu bên trái. S tiếp tục bê 02 loa âm thanh hiệu SAS đập xuống nền nhà làm bung màng lưới bảo vệ. Thấy chị T đứng gần đó nên S chụp tay phải cắn 1 cái. Chị T bỏ chạy thì S nhặt cục gạch gần đó ném theo làm bể ốp nhựa đèn chiếu sáng xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 72K8-1521. Chị T bỏ chạy vào nhà hàng xóm rồi gọi điện thoại cho anh Đặng T (sinh năm: 1984 là chồng chị T) kể lại sự việc trên. Anh T về đến nhà thấy đồ đạc bị hư hỏng nên hỏi S là "Sao đập phá đồ trong nhà vậy". S không nói gì rồi lấy xe đạp ra về.

Ngày 09/4/2018 chị T làm đơn tố cáo hành vi hủy hoại tài sản và cố ý gây T tích của S. Khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đang thụ lý giải quyết vụ án thì ngày 17/4/2018 chị T đã làm đơn từ chối giám định tỷ lệ T tật (do T tích nhẹ) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không xử lý hành vi cố ý gây T tích của S.

Tại biên bản Kết luận định giá tài sản số 70/HĐĐG ngày 19/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Đức xác định giá trị tài sản bị hủy hoại của 1 ti vi hiệu ASANZO đã hư hỏng hoàn toàn và 02 loa âm thanh hiệu SAS hư hỏng một phần tại thời điểm ngày 06/4/2018 là 2.325.000đ (bút lục số 39).

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số 155/HĐĐG ngày 04/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Đức xác định giá trị tài sản bị hủy hoại của 1 tấm kính cửa (loại kính trong, kích thước 19 x 23cm, độ dày 5mm) và ốp nhựa đèn chiếu sáng xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 72K8-1521 là 48.960đ; chi phí sửa chữa vết trầy xước ở phần dựa phía sau ghế gỗ tràm là 30.000đ (bút lục số 54).

Tại Biên bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 2724/KLGĐ ngày 31/7/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trước, trong, sau khi có hành vi hủy hoại tài sản ngày 06/4/2018 cho đến hiện tại Đặng Thị S có hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (bút lục số 32).

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Đặng Thị S về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đặng Thị S. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm h, i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thị S mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ".

Bị cáo Đặng Thị S không tranh luận, đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị T, anh T. Bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là chị Trần Thị Ngọc T yêu cầu bị cáo Đặng Thị S phải bồi thường giá trị tài sản bị hủy hoại theo giá mà Hội đồng định giá tài sản kết luận là 2.403.959đ và số tiền 500.000đ tiền thuốc do bị bị cáo S căn, tổng cộng là 2.903.959đ.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, nghe ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bản Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Đặng Thị S về tội "Hủy hoại tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa, Đặng Thị S thừa nhận: Vào khoảng 17h ngày 06/4/2018 tại nhà chị Trần Thị Ngọc T (ở ấp P, thị trấn N, huyện Châu Đức, tỉnh B), Đặng Thị S đã dùng 3 cục gạch loại gạch 4 lỗ (01 cục gạch còn nguyên và 02 cục gạch đã bị vỡ) ném vỡ 1 tấm kính cửa (loại kính trong, kích thước 19 x 23cm, độ dày 5mm), ném làm trầy xước ở phần dựa phía sau ghế gỗ tràm (kích thước 01cm x 0,9cm). Sau đó, S dùng tay bê 01 ti vi hiệu ASANZO (màn hình 73cm x 43 cm) đập xuống nền nhà làm bung góc phần đầu bên trái. S tiếp tục bê 02 loa âm thanh hiệu SAS đập xuống nền nhà làm làm bung màng lưới bảo vệ. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.403.959 đồng.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Châu Đức, với bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy: Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên Cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 05/11/2018, kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Thị S là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Bị cáo Đặng Thị S là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Nhưng bị cáo coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Chỉ vì một vài mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã hủy hoại tài sản của người khác. Hành vi hủy hoại tài sản được bị cáo thực hiện một cách cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích nhằm làm hư hỏng tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà nó còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo S một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình. Vì vậy cần áp dụng các điểm h, s, i, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo S.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, không có thu nhập ngoài nguồn trợ cấp nhà nước nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] **Trách nhiệm dân sự:** Bị hại Trần Thi Ngọc T và anh Đặng T yêu cầu bị cáo S phải bồi thường 2.903.959 đồng. Bị cáo S đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị T và anh T là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo S với chị Vân, anh T.

[8] **Xử lý Vật chứng:** 1 tấm kính cửa (loại kính trong, kích thước 19 x 23cm, độ dày 5mm), 01 ghế gỗ tràm, 01 ti vi hiệu ASANZO (màn hình 73cm x 43 cm) và 02 loa âm thanh hiệu SAS là tài sản của chị T. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã giao cho chị T để quản lý (Đã xử lý xong).

[9] Về án phí: Bị cáo Đặng Thị S phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị S phạm tội "*Hủy hoại tài sản*".

Hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm h, i, q, s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đặng Thị S 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Hủy hoại tài sản*".

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân đân cấp xã được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được bản án và Quyết định thi hành án.

Giao Đặng Thị S cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh B để giám sát, giáo dục.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đặng Thị S với chị Trần Thị Ngọc T và anh Đặng T là bị cáo S đồng ý bồi thường cho chị T, anh T số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian

chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Bị cáo Đặng Thị S nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước. Tổng cộng bị cáo S phải nộp 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) án phí.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/7/2019), bị cáo S, chị T có quyền kháng cáo. Đối với anh T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 06 (CA tỉnh BR - VT);
- Phòng PC 10 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CA huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Phạm Văn Dản